

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẬU LỘC
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2022/HNGĐ - ST

Ngày 24/3/2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi
con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC - TỈNH THANH HÓA**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Sang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Thư.

2. Ông Lê Nam Văn.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thúy – Kiểm sát viên (vắng mặt)

Ngày 24 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 02/2022/TLST-HNGĐ ngày 11/01/2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/3/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Lương D, sinh năm 1992

Địa chỉ: Xóm 7, xã Xuân Phổ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị đơn: Anh Phạm Hồng S, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn Bùi, xã Tiến Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt anh S, vắng mặt chị D (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn chị Trần Thị Lương D trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Phạm Hồng S kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Phổ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh ngày 01/7/2015. Trong quá trình vợ chồng chung sống được hơn 4 năm nhưng nhiều lần xảy ra mâu thuẫn, cãi vã lẫn nhau. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống, anh S ham cờ bạc, không quan tâm đến vợ con, không có tiếng nói chung trong cuộc sống hôn nhân. Tình trạng mâu thuẫn ngày càng lớn và không thể khắc phục được nên từ cuối năm 2019 chị đưa con về bên ngoại sinh sống, từ đó vợ chồng đã ly thân không còn liên lạc gì với nhau. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc giải quyết cho chị được ly hôn đối với anh Phạm Hồng S.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Phạm Bảo Khang, sinh ngày 17/4/2019. Từ khi ly thân cháu Khang chung sống cùng chị. Ly hôn chị D đề nghị được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Vợ chồng có một số tài sản chung nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Vợ chồng không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Theo trình bày của bị đơn anh Phạm Hồng S:

Về hôn nhân: Anh và chị Trần Thị Lương D kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Phổ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh ngày 01/7/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2019 khi chị D sinh con thì vợ chồng xảy ra một số mâu thuẫn giữa vợ chồng với nhau và giữa chị D và gia đình chồng. Nguyên nhân mâu thuẫn có một phần lỗi do anh ham chơi sa vào cờ bạc, ít quan tâm vợ con. Từ ngày 16/01/2020 anh đồng ý cho chị D chuyển khẩu và về gia đình bên ngoại sinh sống. Tuy nhiên anh vẫn quan tâm đi lại thường xuyên thăm vợ con. Do vậy anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Phạm Bảo Khang, sinh ngày 17/4/2019. Hiện cháu Khang đang chung sống cùng chị D. Anh không đồng ý việc ly hôn nên anh không đề nghị giải quyết.

- Về tài sản và công nợ chung: Quá trình làm việc tại Tòa án do không đồng ý ly hôn nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết. Tại phiên tòa anh S trình bày có tài sản chung là nhà và đất tại thôn Bùi, xã Tiến Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết về tài sản.

Xác minh tại địa phương về tình trạng hôn nhân, nguyên nhân phát sinh tranh chấp được biết: Do vợ chồng mâu thuẫn nên chị D đã đưa con bỏ về bên ngoại, không còn chung sống cùng gia đình bên chồng từ năm 2019 đến nay.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc vắng mặt, gửi văn bản nêu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, thư ký phiên tòa và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến thời điểm trước phiên tòa được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị Trần Thị Lương D có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và đề nghị xét xử vắng mặt. Tòa án không tiến hành hòa giải được mà tiến hành làm việc với anh S về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và thông báo kết quả cho đương sự theo điều 207 BLTTDS.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình:

Về hôn nhân: Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Trần Thị Lương D cho chị D được ly hôn anh Phạm Hồng S; Về con chung: giao cháu Phạm Bảo Khang cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị D; Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Phạm Hồng S có địa chỉ thường trú tại thôn Bùi, xã Tiên Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vắng mặt; nguyên đơn chị Trần Thị Lương D vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228; Điều 232 của BLTTDS. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

- *Về hôn nhân*: Chị Trần Thị Lương D và anh Phạm Hồng S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Phổ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh ngày 01/7/2015 nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình làm việc tại Tòa án, xác minh tình trạng hôn nhân nhận thấy: Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống, anh S ham cờ bạc, không quan tâm đến vợ con nên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2019 đến nay.

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh S đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Lương D, cho chị D được ly hôn anh S là phù hợp khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình.

- *Về con chung*: Chị D và anh S thống nhất vợ chồng có một con chung là Phạm Bảo Khang, sinh ngày 17/4/2019. Xét thấy cháu Khang chưa đủ 36 tháng tuổi và đang chung sống cùng chị D. Do vậy chấp nhận yêu cầu của chị D, giao con chung là Phạm Bảo Khang cho chị D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng không yêu cầu nên miễn xét.

- *Về tài sản*: Quá trình làm việc tại Tòa án đương sự không yêu cầu xem xét giải quyết về tài sản. Tại phiên tòa bị đơn anh Phạm Hồng S đề nghị Tòa án xem xét giải quyết về tài sản là nhà và đất tại thôn Bùi, xã Tiên Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa nên không được chấp nhận. Dành quyền khởi kiện về tài sản chung bằng vụ án dân sự khác nếu các đương sự có yêu cầu.

- *Về công nợ*: Không yêu cầu nên miễn xét.

[3]. Về án phí: Chị Trần Thị Lương D phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* **Căn cứ:** Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228; Điều 232; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 58, Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

*** XỬ:** Vắng mặt chị Trần Thị Lương D.

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị Lương D về việc xin ly hôn, nuôi con chung với anh Phạm Hồng S.

- *Về hôn nhân:* Chị Trần Thị Lương D được ly hôn anh Phạm Hồng S.

- *Về con chung:* Giao con chung là Phạm Bảo Khang, sinh ngày 17/4/2019 cho chị Trần Thị Lương D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị D.

Anh S có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn không ai được ngăn cấm. Vì quyền lợi của con chung các đương sự được quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

- *Về tài sản chung:* Dành quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác đối với yêu cầu chia tài sản chung sau ly hôn nếu đương sự có yêu cầu.

- *Về công nợ chung:* Không yêu cầu nên miễn xét.

***Về án phí:** Chị Trần Thị Lương D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0008781 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

***Về quyền kháng cáo, kháng nghị:** Anh S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ khi nhận được bản sao bản án (hoặc) bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hậu Lộc;
- Chi cục THADS H. Hậu Lộc;
- UBND xã Xuân Phổ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh
- Tòa án ND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Sang

